

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2018/TLST-KDTM ngày 30/01/2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ trụ sở: 25 Trần H, phường P, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Ông Huỳnh Lê T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Hội sở - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 13848/2017/UQ-Seabank ngày 15/11/2017).

2. Bị đơn: Ông Dương Trí L, sinh năm 1996; Địa chỉ: số 435/53/38 tổ 11, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: 1627/59 Huỳnh T, phường P, Quận B, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Vũ Thị Tuyết M, sinh năm 1972; Địa chỉ: số 435/53/38 tổ 11, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: 1627/59 Huỳnh T, phường P, Quận B, Thành phố H.

3.2 Em Dương Bảo Ngọc T, sinh năm 2009; Địa chỉ: số 435/53/38 tổ 11, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: 1627/59 Huỳnh T, phường P, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của em Dương Ngọc Bảo T: Bà Vũ Thị Tuyết M là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận ông Dương Trí L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc, lãi và tiền phạt tính đến ngày 27/3/2018 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 16.00011/HĐTD/NH/HKD ngày 12/01/2016, Giấy nhận nợ ngày 19/01/2016 là: 847.230.927 đồng (tám trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 93.563.182 đồng (chín mươi ba triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn một trăm tám mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 46.781.588 đồng (bốn mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi một ngàn năm trăm tám mươi tám đồng) và tiền phạt chậm trả vốn là 6.886.157 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn một trăm năm mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Đ đồng ý đề ông Dương Trí L trả số tiền nợ gốc, lãi và tiền phạt tính đến ngày 27/3/2018 là 847.230.927 đồng (tám trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng) trong thời gian 03 (ba) tháng, hạn cuối đến ngày 27/6/2018 phải thanh toán hết số tiền gốc và lãi trên.

Trường hợp ông L vi phạm việc thanh toán số nợ trên hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ trên theo đúng thời hạn đã cam kết hạn cuối vào ngày 27/6/2018, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là nhà đất tại số 1627/59 Huỳnh T, phường P, Quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 04083/2004 do UBND Quận 7 cấp ngày 19/7/2004 cho ông Dương Trí L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 16.00011/HĐTC/QSDĐ ngày 13/01/2016 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của ông L mà vẫn còn dư thì ông L được nhận số tiền dư tương ứng giá trị tài sản đảm bảo.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ tiền trả nợ thì ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi trả xong.

Ngoài ra, kể từ ngày 28/3/2018 ông Dương Trí L còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Đ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 16.00011/HĐTD/NH/HKD ngày 12/01/2016, Giấy nhận nợ ngày 19/01/2016 cho đến khi trả xong khoản nợ trên.

Ngay sau khi ông L thanh toán hết số nợ gốc, lãi và tiền phạt thì Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 04083/2004 do UBND Quận 7 cấp ngày 19/7/2004 cho ông Dương Trí L.

Về chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng): Bị đơn phải chịu khoản chi phí này. Nguyên đơn đã nộp số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

theo Phiếu thu số 11 ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H. Bị đơn phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho nguyên đơn. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Ông Dương Trí L phải chịu là 18.708.464 đồng (mười tám triệu bảy trăm lẻ tám ngàn bốn trăm sáu mươi bốn đồng). Hoàn lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.046.951 đồng (mười tám triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi một đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0025088 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Tp.H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Dung.TK).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân